

Số: 186/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963

Căn cước công dân số: 035063003787

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1973

Căn cước công dân số: 036173010066

Cùng địa chỉ: Số 4B đường P, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 3 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 24 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh N cấp ngày 24/3/1997).

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T xác định có hai con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/5/1995 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/12/2000 (đã thành niên).

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 24 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh N cấp ngày 24/3/1997).

- Về con chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T xác định có hai con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/5/1995 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 04/12/2000 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0037310 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND phường L, thành phố N, tỉnh N (GCNKH số: 24 đăng ký ngày 24/3/1997);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự. (Việt Phương)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

